

Bản án số 17/2024/HS-ST
Ngày 04-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thuỳ Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huế

Ông Dương Viết Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuần - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với:

Bị cáo Phán A M, sinh ngày: 08 tháng 11 năm 1994;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Phán A V, đã chết và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1953; Vợ: Chảo Mùi M1, sinh năm 1993; Con: Có 02 con, con cả sinh năm 2014, con út sinh năm 2016.

*** Tiền án:**

- Tại bản án số 21/2019/HS-ST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc;

- Tại bản án số 18/2020/HS-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng

tại bản án số 21/2019/HS-ST ngày 20/6/2019, hình phạt chung phải chấp hành tại hai bản án là 24 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 10/9/2022.

* Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2024 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bế Kim T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lục Văn T1, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt);

- Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt);

- Ông Ma A L1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt);

- Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/01/2024 tổ công tác Công an huyện B làm nhiệm vụ tại thị trấn B phát hiện và bắt quả tang tại quán B thuộc tổ dân phố D, thị trấn B do ông Trần Văn T2 làm chủ quán. Có 05 đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bi-a "tèo", các đối tượng gồm: Lục Văn T1, Hoàng Văn H, Phán A, Ma A L1, Hoàng Văn Đ. Các đối tượng đều sinh sống tại huyện B, tỉnh Cao Bằng. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 200.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản theo quy định của pháp luật và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ hành vi vi phạm pháp luật.

Các đối tượng Lục Văn T1, Phán A, Hoàng Văn H, Ma A L1, Hoàng Văn Đ khai nhận: Khoảng 09 giờ sáng ngày 25/01/2024, H đến quán B để chơi bi-a, tại đây H gặp Đ rồi cả hai rủ nhau chơi bi-a "tèo" ăn tiền, mức cược là 50.000 đồng/01 người/01 ván. Quy ước cách chơi như sau: Các bi từ số 01 đến số 13 (trừ bi số 14, 15) và bi cái (màu trắng), mỗi người sẽ được chia 05 lá bài từ bộ bài 52 lá. Bi số 01 tương ứng với lá bài A, từ bi số 02 đến số 10 tương ứng với lá bài số 02 đến số A, bi số 11, 12, 13 tương ứng với lá bài J, Q, K. Tất cả các lá bài không phân biệt chất (rô, cơ, nhép, bích) sau đó chia thêm mỗi người 01 lá bài, lá bài ai lớn hơn thì được đánh trước theo thứ từ cao đến thấp. Người chơi đánh hết các bi vào lỗ tương ứng với lá bài của mình thì thắng và ăn hết tiền cược của những người chơi còn lại, nếu người chơi đánh các bi xuống lỗ không tương ứng với lá bài hoặc làm chết bi cái hoặc đánh trượt thì sẽ bị mất lượt và

thua ván đó. Sau khi kết thúc lại chia bài và đánh ván tiếp theo. H và Đ chơi được khoảng 30 phút thì có T1 đến vào chơi cùng, ba người chơi đến khoảng 11 giờ thì có M đến tham gia chơi. Chơi được 01 ván thì H và Đ đi về, còn T1 và M cũng nghỉ không chơi nữa. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, H và Đ quay trở lại rồi tiếp tục cùng T1 và M chơi bi-a "tèo" cá cược được thua bằng tiền, cách thức chơi như lúc sáng, chơi được 01 ván thì có L1 vào chơi cùng, quá trình chơi có T1, H, Đ, L1 rủ nhau chơi "nhân đôi" (tức là: vừa chơi bi - a "tèo" vừa chơi ba cây, cách tính điểm ba cây như sau: Trong 05 lá bài của mình chọn các lá bài từ A đến 9 để tính điểm; còn các lá 10, J, Q, K thì tính điểm là 0, ai cao điểm nhất thì thắng, tiền cược là 50.000 đồng/01 người/ 01 ván). Khi bị bắt quả tang tạm giữ: Số tiền 500.000 đồng trên người Ma A L1; Số tiền 520.000 đồng của Hoàng Văn H; Số tiền 1.160.000 đồng tạm giữ của Hoàng Văn Đ; Tạm giữ trên người Lục Văn T1 số tiền 600.000 đồng.

Quá trình 05 người (M, H, T1, Đ, L1) đang chơi thì bên ngoài có ông Phùng Chòi N (sinh năm 1980 trú tại: Xóm N, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng); Ông Phùng Xài S (sinh năm 1970 trú tại: xóm L, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng) đến quán B1 để xem mọi người chơi, tại đây N và S sử dụng kết quả đánh bài của 05 người để cá cược bên ngoài với nhau (không chia tiền cá cược cho 05 người này). Trong đó N sử dụng 1.350.000 đồng cá cược bài của M còn S sử dụng 1.750.000 đồng cá cược bài của nhiều người. Đến khoảng 13 giờ, cùng ngày có Vàng A D (sinh năm 1992, trú tại: Xóm T, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng) đến quán rồi sử dụng 400.000 đồng chọn bài của T1 tham gia cá cược cùng với N và S.

Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan chức năng phát hiện, lập biên bản về việc vi phạm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P A M thừa nhận hành vi phạm tội giống như mô tả diễn biến hành vi trong bản cáo trạng. Bị cáo đã cùng Lục văn T3, Hoàng Văn H, Ma A L1 và Hoàng Văn Đ đánh bạc cá cược bằng tiền dưới hình thức đánh bi-a, mỗi lần cá cược với số tiền 50.000 đồng/01 người/01 ván chơi. Trước khi tham gia đánh bạc, M có số tiền 100.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi, M chơi được 03 ván, thì thua cả 3 ván. Khi thua, M chưa trả tiền cho những người thắng. Mẫn đang nợ Hoàng Văn H 02 ván tiền cược tương đương với số tiền 100.000 đồng, nợ Ma A L1 01 ván tương đương với số tiền 100.000 đồng, chưa kịp trả thì bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang. Ngoài việc đánh bi-a cược tiền, những người chơi bi a cùng M còn cá cược bằng hình thức xét điểm ba cây, gọi là "nhân đôi". Mẫn chỉ tham gia chơi bi-a cá cược tiền, không tham gia chơi cá cược ba cây cùng mọi người.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Ma A L1, ông Hoàng Văn H, ông Hoàng Văn Đ, ông Lục Văn T1 trình bày: Các ông và Phán A tham gia đánh bạc cá cược được thua bằng tiền, hình thức đánh bi-a, mỗi ván cá cược với số tiền 50.000 đồng/ 01 người. Ngoài ra, T1, H, Đ, L1 còn chơi "nhân đôi" (tức là: vừa chơi bi-a "tèo" vừa chơi ba cây). Đến khoảng 13 giờ 30 phút thì bị Cơ quan chức năng phát hiện và lập biên bản, khi đó trên bàn bi-a có số tiền 200.000

đồng, bộ bài tú lơ khơ 52 lá. Cơ quan chức năng đã tạm giữ: Số tiền 500.000 đồng của Ma A L1; Số tiền 520.000 đồng của Hoàng Văn H; Số tiền 1.160.000 đồng của Hoàng Văn Đ; Số tiền 600.000 đồng của Lục Văn T1. Nếu không bị bắt quả tang, các ông H, L1, Đ, T1 tiếp tục dùng số tiền này vào mục đích đánh bạc.

Đối với các ông: Lục Văn T1, Hoàng Văn H, Ma A L1, Hoàng Văn Đ tham gia đánh bạc trái phép nhưng số tiền thu trên chiếu bạc chưa đủ mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc. Ông Ma A L1 và ông Hoàng Văn Đ chưa có tiền án, tiền sự. Ông Hoàng Văn H có 01 tiền án về tội đánh bạc vào năm 2018 và ông Lục Văn T1 có 02 tiền sự về hành vi đánh bạc vào năm 2011, 2022. Quá trình xác minh tính đến ngày 25/01/2024 ông T1 và ông H đã được xóa tiền sự, tiền án. Ngày 03/4/2024 Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình phạt tiền đối với các ông: Lục Văn T1, Hoàng Văn H, Ma A L1, Hoàng Văn Đ là có căn cứ.

Đối với các ông: Phùng C, Phùng Xài S, Vàng A D có hành vi sử dụng kết quả đánh bạc của 05 đối tượng (T1, H, L1, M, Đ) để cá cược bên ngoài với nhau, hành vi của các đối tượng là độc lập. Do số tiền cá cược chưa đủ mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi của các ông: Nần, S, D để lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép là có căn cứ.

Đối với ông Trần Văn T2 là chủ quán B1, quá trình điều tra xác định ông T2 có đăng ký kinh doanh dịch vụ bi-a với số tiền 20.000 đồng/01 giờ/01 bàn, bộ bài tây (tú lơ khơ) là để cho khách đến chơi bi-a. Còn đối với ông Nông Văn K (sinh năm 1996, trú tại: xóm K, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng, là nhân viên của ông T2 có nhiệm vụ trông coi quán), quá trình trông coi quán ông K không biết các đối tượng chơi cá cược được thua bằng tiền. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý ông T2 và ông K là có căn cứ.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT - VKSBL ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Phán A M về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Phán A phạm tội Đánh bạc;

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phán A M với khung hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tú lơ khơ;
- + Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng thu trên mặt bàn bi-a;
- + Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.160.000 đồng của Hoàng Văn Đ;
- + Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 600.000 đồng của Lục Văn T1;
- + Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 520.000 đồng của Hoàng Văn H;
- + Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng của Phán A;
- + Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng của Ma A L1;
- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Về nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, học vấn 05/12 nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Hoàn cảnh gia đình éo le, có mẹ già sinh năm 1953 và 02 con nhỏ, vợ bỏ đi từ năm 2023.

- Về mức độ hành vi phạm tội: Số tiền bị cáo dùng để đánh bạc rất nhỏ, chỉ 100.000 đồng, số tiền thu trên chiếu bạc chỉ 200.000 đồng. Hành vi của bị cáo bị xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, ít nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Mục đích của xét xử là cải tạo, giáo dục người phạm tội, hình phạt tù không phải là hình phạt duy nhất. Bị cáo không ý thức được hết hành vi của mình gây ra. Xét thấy hình phạt tiền đã đủ sức răn đe đối với bị cáo. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức hình phạt chính là phạt tiền, số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo sẽ nộp ngay sau khi Hội đồng xét xử tuyên án.

- Về án phí: Miễn án phí đối với bị cáo.

* Tại phần tranh luận: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã luận tội. Đối với quan điểm cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền số tiền 20.000.000 đồng của Người bào chữa Kiểm sát viên có quan điểm tranh luận: Bị cáo có 02 tiền án về tội đánh bạc, đề nghị hình phạt tiền không đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội; Tại phiên tòa, bị cáo trình bày không có mâu thuẫn với anh chị ruột, khi bị cáo đi chấp hành án tại bản án trước

thì các anh chị đã chăm sóc bị mẹ cáo; Bị cáo chỉ làm ruộng, chăn nuôi, sẽ không đảm bảo nguồn tiền để nộp phạt và trả nợ cho anh em. Mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, hành vi của bị cáo.

- Người bào chữa trình bày: Hình phạt chính có thể là hình phạt tiền. Bị cáo muốn thi hành án bằng cách phạt tiền, hiện nay bị cáo đã có 20.000.000 đồng, một phần tiền của anh em bị cáo cho vay, nếu bị cáo đi tù thì anh chị cũng có cuộc sống riêng, không chăm lo cho các con của bị cáo thường xuyên. Trước đây bị cáo đi chấp hành án thì vợ bị cáo còn ở nhà. Vợ bị cáo đã bỏ nhà đi từ năm 2023 và có xác nhận của trưởng xóm. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất éo le.

- Kiểm sát viên và người bào chữa không tranh luận thêm quan điểm mới, giữ nguyên những tranh luận đã trình bày.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung quan điểm của Người bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được phạt tiền để có thời gian chăm sóc mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Ngày 25/01/2024 bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh bi-a; Số tiền thu trên chiếu bạc là 200.000 đồng, tuy nhiên bị cáo có tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích nên lần này phạm tội thuộc trường hợp đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ.

"Điều 321. Tội đánh bạc"

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Người bào chữa: Đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt chính là hình phạt tiền, số tiền 20.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích mà tiếp tục cố ý thực hiện hành vi đánh bạc. Hình phạt tiền không đủ sức để răn đe đối với bị cáo, không răn đe được các đối tượng khác và không phòng ngừa chung trong xã hội. Mặt khác, tại phiên tòa bị cáo trình bày gia đình có hoàn cảnh éo le, bị cáo làm nghề nông, thu nhập không ổn định, chỉ đủ ăn qua ngày, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, đề nghị của người bào chữa và của bị cáo mong muốn được xử phạt hình phạt chính là hình phạt tiền, số tiền 20.000.000 đồng là không phù hợp.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ; Tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh sống tại xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo là người có hiểu biết nhất định về pháp luật, đã hai lần bị kết án về tội Đánh bạc nên bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi đánh bạc là sai, là vi phạm quy định của pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện. Điều đó thể hiện rõ ý thức coi thường pháp luật, không chịu tự tu dưỡng, rèn luyện và cải tạo bản thân của bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo P A Mẩn mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với các vật chứng là: 52 lá bài tú lơ khơ đây là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000 đồng tạm giữ trên mặt bàn bi-a cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền: 600.000 đồng tạm giữ trên người Lục Văn T1; 520.000 đồng tạm giữ trên người Hoàng Văn H; 100.000 đồng tạm giữ trên người Phán A Mẫn; 500.000 đồng tạm giữ trên người Ma A L1; 1.160.000 tạm giữ trên người Hoàng Văn Đ. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã làm rõ các đối tượng dùng số tiền này vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phán A M phạm tội Đánh bạc, xử phạt bị cáo Phán A M 08 tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 52 lá bài tú lơ khơ.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 3.080.000 đồng.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 24 ngày 26/4/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo được miễn án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Nhà tạm giữ;
- UBND xã Thượng Hà;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÔ THỊ THÙY NGÂN